

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ
Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà.

Kính gửi:

- UBND thị xã Hương Trà;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch.

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà.

2. Chủ đầu tư: Ban Đầu tư và Xây dựng thị xã Hương Trà (nay là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà).

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần H.U.E Group.

4. Mục tiêu chính của dự án: Tái định cư cho 16 hộ dân để phục vụ công tác GPMB dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà.

5. Quy mô, công suất:

- San nền diện tích khoảng 1,175ha.
- Giao thông: Gồm ba tuyến: Tuyến QH01 dài 153m, $Bn=2,5+5,5+2,5=10,5m$; Tuyến QH02 dài 28m, $Bn=3,0+10,5+3,0=16,5m$ và tuyến QH03 dài 23,5m, $Bn=3,0+10,5+3,0=16,5m$. Kết cấu mặt đường cấp cao A1, riêng tuyến đường QH03 bằng bê tông xi măng.

- Hệ thống thoát nước, điện sinh hoạt kết hợp điện chiếu sáng.
- Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Lắp đặt mới các tuyến ống cấp nước, các hạng mục kỹ thuật liên quan với tổng chiều dài 348m, trong đó ống HDPE DN110 dài 36m, ống HDPE DN75 dài 212m, ống HDPE DN63 dài 100m.

6. Địa điểm dự án: Phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1,175 ha.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 24/4/2014, ngày điều chỉnh dự án: 04/9/2015.
- Thời gian thực hiện dự án: Đến hết quý II/2019.

- Thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp: Khởi công - hoàn thành: 28/6/2014-28/6/2019.

10. Tổng mức đầu tư: 5.219.041.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách cấp.

12. Mô tả tóm tắt dự án: Dự án Khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà được phê duyệt theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 24/4/2014 của UBND thị xã Hương Trà; với tổng mức đầu tư 4.388.987.000 đồng. Ngày 04/9/2015, UBND thị xã Hương Trà đã điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật cho công trình tại Quyết định số 753/QĐ-UBND với giá trị tổng mức đầu tư được điều chỉnh là: 5.219.041.000 đồng.

Thời gian thực hiện dự án: đến hết quý II/2019.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Tổng kết toàn bộ quá trình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án:

* **Công tác chuẩn bị đầu tư:** Chủ đầu tư đã hoàn tất công tác thiết kế trong quý IV/2013; qua đó đã được UBND thị xã Hương Trà phê duyệt BCKTKT trong quý II/2014; và được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong quý II/2014.

Quá trình chuẩn bị đầu tư đã hoàn thiện và thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

Chủ đầu tư đã tiến hành các bước lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu theo đúng trình tự và quy định của Pháp luật. Ban QLDA ĐTXD khu vực đã tiến hành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 06/2014; qua đó phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 06 - toàn bộ phần xây lắp. Đơn vị xây lắp: Công ty TNHH Tân Bảo Thành, giá trị thợ đồng xây lắp: 3.688.489.000 đồng.

*** Công tác thực hiện dự án:**

Thực hiện hợp đồng: Công trình đã được tiến hành thực hiện hợp đồng đúng theo quy định cho tất cả các gói thầu; đảm bảo quy định và tính chính xác theo luật định. Đến nay, công trình đã được bố trí đầy đủ; hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng kịp thời, đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại của địa phương.

Tiến độ thi công: Đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng. Tuy nhiên công trình chậm tiến độ so với hợp đồng ban đầu, phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp thành ngày 30/06/2019.

Tiến độ thực hiện dự án: Gia hạn thời gian thực hiện đến quý II/2019.

Chất lượng công trình: Công trình đã thi công và đạt chất lượng theo quy định. Không xảy ra các sự cố hoặc khiếm khuyết trên công trình.

Khối lượng thực hiện dự án: 4.630.132.000 đồng (trong đó xây lắp: 3.619.643.000 đồng).

Những sửa đổi, bổ sung, xử lý hiện trường trong quá trình thi công.

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

- Gói thầu số 1: Khảo sát địa hình, lập BCKTKT:

Giá hợp đồng: 121.600.000 đồng.

Khối lượng nghiệm thu: 109.463.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 109.463.000 đồng.

- Gói thầu số 2: Khảo sát địa chất:

Giá hợp đồng: 25.000.000 đồng.

Khối lượng nghiệm thu: 12.645.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 12.645.000 đồng.

- Gói thầu số 3: Thẩm tra thiết kế BVTC&DT:

Giá hợp đồng: 7.931.000 đồng.

Khối lượng nghiệm thu: 7.931.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 7.931.000 đồng.

- Gói thầu số 4: Đo đạc phục vụ GPMB:

Giá hợp đồng: 10.000.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu thanh toán: 0 đồng.

- Gói thầu số 5: Lập hồ sơ yêu cầu:

Giá hợp đồng: 4.473.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 4.473.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 4.473.000 đồng.

- Gói thầu số 6: Toàn bộ phần xây lắp:

Giá hợp đồng: 3.688.489.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 3.619.643.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 3.619.643.000 đồng.

- Gói thầu số 7: Bảo hiểm công trình:

Giá hợp đồng: 7.856.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 7.856.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 7.856.000 đồng.

- Gói thầu số 8: Tư vấn lập BCKTKT hạng mục Hệ thống cấp nước sinh hoạt:

Giá hợp đồng: 5.180.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 5.180.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 0 đồng.

- Gói thầu số 9: Thẩm tra BVTC&DT hạng mục Hệ thống cấp nước sinh hoạt:

Giá hợp đồng: 2.000.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 2.000.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 2.000.000 đồng.

- Gói thầu số 10: Toàn bộ phần xây lắp hệ thống cấp nước sinh hoạt:

Giá hợp đồng: 154.253.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 154.253.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 154.253.000 đồng.

- Gói thầu: Di dời lưới điện trung, hạ thế

Giá hợp đồng: 297.996.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 297.996.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 297.996.000 đồng.

- Gói thầu: Giám sát Di dời lưới điện trung thế

Giá hợp đồng: 8.388.000 đồng.

Khối lượng đã nghiệm thu: 8.388.000 đồng.

Đã giải ngân thanh toán: 8.388.000 đồng.

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

- Lũy kế vốn đã bố trí: 4.650.000.000 đồng.

- Lũy kế vốn đã giải ngân: 4.586.560.000 đồng.

Trong đó: Thanh toán: 4.586.560.000 đồng.

Tạm ứng: 0 đồng.

1.4. Chất lượng công việc đạt được:

Đến nay, công trình đã hoàn thành; đã được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Khối lượng đã nghiệm thu hoàn thành xây lắp: 3.619.643.000 đồng.

Khối lượng thực hiện của dự án: 4.630.132.000 đồng.

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án: Bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất; Tổ chức di dời đường dây trung, hạ thế qua khu vực dự án đúng theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

- Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp do trong trình thi công tạm dừng thi công do hết vốn: gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp thành ngày 30/06/2019.

- Gia hạn thời gian thực hiện dự án đến hết quý II/2019.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: kế hoạch tổng thể

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong quý II/2014.

- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 06/2019.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:

* Công tác khảo sát, lập dự án đầu tư: Đã được Chủ đầu tư thực hiện trong quý IV/2013.

* Công tác đấu thầu:

- Triển khai công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 6/2014.
- Tiến hành ký hợp đồng xây lắp trong tháng 6/2014 và tiến hành khởi công công trình.

- Hoàn thành công tác xây lắp trong tháng 6/2019.

* Công tác quyết toán cho công trình: Chủ đầu tư hoàn thành báo cáo quyết toán trong quý I/2020 và trình cơ quan chức năng thẩm tra, phê duyệt quyết toán để hoàn thành công tác quyết toán trong quý II/2020.

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu: Công trình đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà đã thành lập Ban quản lý dự án để trực tiếp quản lý và tiến hành theo dõi sát sao công tác đảm bảo chất lượng, đồng thời nâng cao công tác quản lý; giải quyết các vướng mắc, phát sinh tại hiện trường.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: Chủ đầu tư tiến hành công tác báo cáo đúng thực tế, đảm bảo tính chính xác.

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: Đối những phát sinh hiện trường và những khó khăn trong quá trình thi công. Chủ đầu tư luôn báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của các cấp quản lý và ban, ngành liên quan.

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: Đối với các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án đều được chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xin ý kiến xử lý dứt điểm.

Ban đã tiến hành thực hiện phụ lục hợp đồng xây lắp để điều chỉnh thời gian hoàn thành hợp đồng ...

Đối với vấn đề phát sinh tại hiện trường, Chủ đầu tư đều thực hiện các biên bản xử lý hiện trường.

II. Chủ đầu tư tự đánh giá, nhận xét về Dự án:

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Về thực hiện các thủ tục: Công trình thực hiện theo đúng trình tự thủ tục. Quá trình chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, thi công ... đúng theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, công trình chưa xảy ra các khiếm khuyết trong quá trình thực hiện.

1.2. Về công tác phối hợp với các sở, ngành liên quan và giám sát cộng đồng: Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã đã nghiêm túc trong việc phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện đầu tư dự án. Mặt khác, thông qua ý kiến và công văn đề nghị của Chủ đầu tư, địa phương đã thành lập ban giám sát cộng đồng để có sự tham gia và giám sát chặt chẽ hơn từ cộng đồng dân cư.

1.3. Về công tác thi công: Theo hợp đồng xây dựng: ngày khởi công là 28/6/2014; ngày hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng 28/6/2019.

1.4. Về công tác chất lượng: Công trình đạt chất lượng so với kế hoạch đề ra, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của đơn vị hưởng lợi. Trong quá trình thi công không xảy ra các sự cố kỹ thuật cũng như an toàn thi công.

1.5. Công tác giải ngân: Kế hoạch vốn được giao: 4.650.000.000 đồng; lũy kế vốn đã được giải ngân: 4.586.560.000 đồng.

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng và dự án:

Do thiếu vốn nên tiến độ thực hiện hợp đồng chậm; phải gia hạn tiến độ thực hiện dự án.

2.2. Quản lý khối lượng thi công xây dựng trong hợp đồng và dự án:

Khối lượng xây lắp đã hoàn thành 3.619.643.000 đồng.

- Sau khi bàn giao công trình thì nhà thầu đã tiến hành tập kết vật liệu, chuẩn bị các công việc chính để khởi công công trình.

- Trong quá trình thi công nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các hạng mục, công việc đã được phê duyệt và các yêu cầu ghi trong hợp đồng giữa đơn vị thi công và Chủ đầu tư.

- Các vật liệu đã được các bên kiểm tra, thí nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình. Cán bộ giám sát kiểm tra thường xuyên công trình, nghiệm thu đầy đủ các hạng mục công việc của công trình (Kiểm tra hiện trạng, phương án thi công, an toàn lao động, giao thông, quá trình thi công theo đúng các quy định, tiêu chuẩn hiện hành).

- Công tác nghiệm thu các hạng mục che khuất được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Chủ đầu tư, giám sát kỹ thuật đã phối hợp với địa phương, giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi, giám sát công trình trong quá trình thi công.

- Nhà thầu đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về chất lượng của công trình trong quá trình thi công.

2.3. Quản lý an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:

Quá trình triển khai thi công công trình đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

2.4. Quản lý chất lượng:

- Kiểm tra điều kiện máy móc thi công: đạt yêu cầu

- Kiểm soát chất lượng vật liệu đầu vào: Kiểm tra thí nghiệm đất đắp, xi măng, cát, đá, sắt thép... trước khi sử dụng: đạt yêu cầu (có kết quả thí nghiệm, xuất xứ vật liệu kèm theo).

- Thi công nền đường: đã được kiểm tra, nghiệm thu bóc phong hóa nền đường, đắp cát, đắp đất từng lớp đảm bảo theo tiêu chuẩn, cao độ thi công, độ chặt yêu cầu (có biên bản, kết quả thí nghiệm từng lớp, bảng nghiệm thu cao độ... kèm theo)

- Thi công phân mặt đường, lề đường: Giám sát chủ đầu tư cùng với giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi quá trình thi công đổ bê tông mặt đường.

giám sát nghiệm thu từng hạng mục ván khuôn từng đoạn đạt yêu cầu mới cho thi công công việc tiếp theo, các hạng mục khác được nghiệm thu đầy đủ, theo quy định hiện hành.

- Các vật liệu đưa vào công trình đều được kiểm tra xuất xứ, có kết quả thí nghiệm, xác nhận và lưu vào tập hồ sơ công trình.

- Các biên bản nghiệm thu được lập theo đúng quy định, xác nhận nghiệm thu từng hạng mục công việc lưu vào tập hồ sơ công trình.

- Nhật ký thi công thể hiện đầy đủ các công việc thực hiện ở công trình theo thời gian thi công ký xác nhận các bên.

- Các bản vẽ hoàn công công trình được lập theo từng giai đoạn thi công.

Một số nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Thông qua sự phản hồi từ Ban quản lý dự án cũng như các đơn vị liên quan; với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo nên việc xử lý các khó khăn, vướng mắc luôn được thực hiện kịp thời.

III. Kiến nghị các giải pháp thực hiện: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hà Hoàng Chuân

Phụ biểu 04. Mẫu thông tin về dự án

1. Tên dự án: Khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà.

2. Chủ đầu tư: Ban Đầu tư và Xây dựng thị xã Hương Trà (nay là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà).

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần H.U.E Group.

4. Mục tiêu chính của dự án: Tái định cư cho 16 hộ dân để phục vụ công tác GPMB dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà.

5. Quy mô, công suất:

- San nền diện tích khoảng 1,175ha.

- Giao thông: Gồm ba tuyến: Tuyến QH01 dài 153m, $B_n=2,5+5,5+2,5=10,5m$; Tuyến QH02 dài 28m, $B_n=3,0+10,5+3,0=16,5m$ và tuyến QH03 dài 23,5m, $B_n=3,0+10,5+3,0=16,5m$. Kết cấu mặt đường cấp cao A1, riêng tuyến đường QH03 bằng bê tông xi măng.

- Hệ thống thoát nước, điện sinh hoạt kết hợp điện chiếu sáng.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Lắp đặt mới các tuyến ống cấp nước, các hạng mục kỹ thuật liên quan với tổng chiều dài 348m, trong đó ống HDPE DN110 dài 36m, ống HDPE DN75 dài 212m, ống HDPE DN63 dài 100m.

6. Địa điểm dự án: Phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 1,175 ha.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 24/4/2014, ngày điều chỉnh dự án: 04/9/2015.

- Thời gian thực hiện dự án: Đến hết quý II/2019.

- Thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp: KC-HT: 28/6/2014-28/6/2019.

10. Tổng mức đầu tư: 5.219.041.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách cấp.

12. Mô tả tóm tắt dự án: Dự án Khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà được phê duyệt theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 24/4/2014 của UBND thị xã Hương Trà; với tổng mức đầu tư 4.388.987.000 đồng. Ngày 04/9/2015, UBND thị xã Hương Trà đã điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật cho công trình tại Quyết định số 753/QĐ-UBND với giá trị tổng mức đầu tư được điều chỉnh là: 5.219.041.000 đồng.

Thời gian thực hiện dự án: đến hết quý II/2019.

Hương Trà, ngày 10 tháng 04 năm 2020

Người lập

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Trng Kiên

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 05: Tiến độ lập thiết kế kỹ thuật.

Đơn vị tính: ngàn đồng.

T T	Tên gói thầu	Tên đơn vị thực hiện	Tình hình thực hiện		
			Kế hoạch (KH LCNT)	Thực tế	Số văn bản
1	Khảo sát, lập BCKTKT	Công ty Cổ phần H.U.E Group	119.569	121.600	QĐ số 545/QĐ- ĐTXD ngày 23/12/2013

Hương Trà, ngày 10 tháng 04 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

Phụ lục 7: Tổng hợp tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư dự án.

Đơn vị tính: ngàn đồng

S T T	Diễn giải nội dung	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2014	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2016	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2017	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020	Giá trị khối lượng thực hiện tại hiện trường		Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Số vốn đã được thanh toán (tạm ứng+thanh toán khối lượng hiện trường)				Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu nhưng chưa thanh toán	
									Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế từ khởi công		Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ khởi công
													Tổng số	vốn tạm ứng	Tổng số	vốn tạm ứng		
	Tổng số	1.000.0 00	500.0 00	150.0 0	500.000	1.000.0 00	1.436.5 60	63.440	4.630.13 2	4.630.13 2	4.630.13 2	4.630.1 32	4.586.5 60		4.586.5 60		43.572	43.572
I	Phân loại nguồn vốn	1.000.0 00	500.0 00	150.0 0	500.000	1.000.0 00	1.436.5 60	63.440	4.630.13 2	4.630.13 2	4.630.13 2	4.630.1 32	4.586.5 60		4.586.5 60		43.572	43.572
1	Vốn nhà nước	1.000.0 00	500.0 00	150.0 0	500.000	1.000.0 00	1.436.5 60	63.440	4.630.1 32	4.630.1 32	4.630.1 32	4.630. 132	4.586.5 60		4.586.5 60		43.572	43.572
2	Vốn khác	1.000.0 00	500.0 00	150.0 0	500.000	1.000.0 00	1.436.5 60	63.440	4.630.1 32	4.630.1 32	4.630.1 32	4.630. 132	4.586.5 60		4.586.5 60		43.572	43.572
II	Phân loại theo chi phí	1.000.0 00	500.0 00	150.0 0	500.000	1.000.0 00	1.436.5 60	63.440	4.630.1 32	4.630.1 32	4.630.1 32	4.630. 132	4.586.5 60		4.586.5 60		43.572	43.572
1	Xây lắp	754.63 9	500.0 00		500.000	457.58 4	1.407.4 20		3.619.64 3	3.619.64 3	3.619.64 3	3.619.6 43	3.619.6 43		3.619.6 43			
2	Chi khác	245.36 1		150.0 0		542.41 6	29.140		1.010.48 9	1.010.48 9	1.010.48 9	1.010.4 89	966.91 7		966.917		43.572	43.572

Hương Trà, ngày 10 tháng 04 năm 2020

Người lập:

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Hà Hoàng Chuân

